

Số: /QĐ-SGDĐT

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Điều lệ Đại hội Điền kinh học sinh phổ thông tỉnh Ninh Thuận lần thứ XV năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 56/2021/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 1304/KH-BGDĐT ngày 04/8/2023 của Bộ GDĐT về Kế hoạch tổ chức Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X năm 2024; Quyết định số 3318/QĐ-BGDĐT ngày 19/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X năm 2024; công văn số 4557/BGDĐT-GDTC ngày 24/8/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2023-2024;

Thực hiện Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; công văn số 2294/SGDĐT-NVDH ngày 20/9/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2023-2024; Kế hoạch số 2783/KH-SGDĐT ngày 10/11/2023 của Sở GDĐT về Kế hoạch tổ chức Đại hội Điền kinh học sinh phổ thông tỉnh Ninh Thuận lần thứ XV năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ dạy học, Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Điều lệ Đại hội Điền kinh học sinh phổ thông tỉnh Ninh Thuận lần thứ XV năm 2024, gồm 08 môn thi đấu: Điền kinh, Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Bóng bàn, Cầu lông, Cờ vua và Bơi (Đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Điều lệ có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội Điền kinh.

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng chức năng Sở GDĐT, Trưởng phòng GDĐT huyện, thành phố, hiệu trưởng các trường phổ thông, giám đốc trung tâm, Ban tổ chức, Tổ trọng tài và các thành viên tham gia Đại hội Điền kinh học sinh phổ thông tỉnh Ninh Thuận lần thứ XV năm 2024 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Vụ GDTC-Bộ GDĐT (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở VH,TT&DL (phối hợp);
- Tỉnh đoàn (phối hợp);
- Giám đốc và các phó GD;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Đăng Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, NVDH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Linh

ĐIỀU LỆ
ĐẠI HỘI ĐIỀN KINH HỌC SINH PHỔ THÔNG
TỈNH NINH THUẬN LẦN THỨ XV NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày /12/2023 của Sở GDĐT Ninh Thuận)

A. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

- Chào mừng 94 năm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam 3/2, ngày thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, ngày Thể thao Việt Nam 27/3, ngày giải phóng Ninh Thuận, giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước;

- Đại hội Điền kinh học sinh phổ thông (ĐHĐK) là hoạt động thể dục thể thao (TDTT) học sinh phổ thông nhằm duy trì và đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong học sinh phổ thông để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện;

- Thực hiện mục tiêu “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” theo tinh thần Nghi quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI).

- Đánh giá công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong các cơ sở giáo dục phổ thông các cấp;

- Thông qua thi đấu, phát hiện những tài năng thể thao trong học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng, tập luyện nâng cao thành tích chuẩn bị tham gia HKPD cấp khu vực IV năm 2024 (từ ngày 01/4 đến ngày 20/6/2024, tại tỉnh Đắk Lắk) và toàn quốc lần thứ X năm 2024 (từ 16/7 đến 28/7/2024, tại thành phố Hải Phòng).

2. Yêu cầu:

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt mục đích, ý nghĩa của ĐHĐK đến cán bộ, giáo viên và học sinh trong toàn đơn vị và chỉ đạo tổ chức HKPD cấp trường theo quy định với phương châm: Vận động đông đảo học sinh tham gia rèn luyện thể lực, tăng cường sức khỏe đáp ứng nhiệm vụ học tập và giáo dục toàn diện cho học sinh;

- Các đơn vị, trường học chủ động chuẩn bị cơ sở vật chất trên nguyên tắc tận dụng tối đa các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị sẵn có để tổ chức thi đấu HKPD cấp trường; ĐHĐK cấp phòng GDĐT bảo đảm yêu cầu về chuyên môn và an toàn;

- Các trường học Tiểu học (TH), Trung học cơ sở (THCS), Trung học phổ thông (THPT), Trung tâm giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp (TT. GDTX-HN) tiến hành tổ chức HKPD cấp trường; các Phòng GDĐT tổ chức ĐHĐK cấp huyện, thành phố. Trên cơ sở các môn thi đấu của ĐHĐK cấp tỉnh, đồng thời tăng cường các môn thể thao dân tộc và các nội dung thi đấu đơn giản phù hợp với đặc thù của từng trường,

từng địa phương nhằm nâng cao sức khỏe, rèn luyện thể chất cho học sinh và tuyển chọn học sinh tham gia ĐHĐK cấp tỉnh;

- Việc tổ chức HKPD cấp trường, ĐHĐK cấp huyện, thành phố phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành giáo dục với các cấp, các ngành tại địa phương để đảm bảo các điều kiện tổ chức. Chuẩn bị tốt lực lượng vận động viên (VĐV) học sinh và các điều kiện để tham gia ĐHĐK cấp tỉnh;

- HKPD cấp trường; ĐHĐK cấp huyện, thành phố phải được tổ chức nghiêm túc, thiết thực, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, thu hút học sinh tham gia góp phần đẩy mạnh phong trào thể thao học đường; tránh phô trương hình thức, lãng phí, để thực sự là ngày Hội TDTT của học sinh mang tính giáo dục và tuyển chọn những học sinh có thành tích tham dự ĐHĐK cấp tỉnh đạt chất lượng chuyên môn;

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 15/2002/CT-TTg ngày 26/7/2002 về việc chống tiêu cực trong các hoạt động TDTT và Chỉ thị 33/2006/CT-TTg về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục của Thủ tướng Chính phủ.

II. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Đơn vị dự thi:

Mỗi phòng GDĐT, trường phổ thông, trung tâm trực thuộc Sở thành lập một đoàn dự thi (bao gồm: Lãnh đạo đoàn, huấn luyện viên, săn sóc viên là cán bộ, giáo viên, nhân viên và VĐV là học sinh tham gia thi đấu các môn TDTT theo qui định tại Điều lệ ĐHĐK HSPT tỉnh Ninh Thuận lần thứ XV năm 2024).

2. Đối tượng được tham gia ĐHĐK cấp tỉnh:

- Học sinh đang học trong năm học 2023-2024 (học kỳ I) tại các trường TH, THCS, THPT, bao gồm các trường công lập, tư thục, học sinh học tại Trung tâm GDTX-HN đánh giá kết quả rèn luyện (hạnh kiểm), như sau:

+ Cấp Tiểu học: Đánh giá định kỳ về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực: Từ mức Đạt trở lên;

+ Các khối lớp 6, 7, 8 và 10, 11: Đánh giá kết quả rèn luyện từ mức Đạt trở lên;

+ Các khối lớp 9, 12: Kết quả hạnh kiểm từ Trung bình trở lên.

- Học sinh có đủ sức khỏe thi đấu các môn thể thao mà học sinh đó đăng ký tham gia.

3. Đối tượng không được tham gia ĐHĐK cấp tỉnh:

- Học sinh là VĐV các lớp năng khiếu đang được đào tạo tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao tỉnh hưởng chế độ chỉ được tham gia thi môn thể thao không thuộc môn chuyên sâu đang được huấn luyện và học sinh đạt huy chương Vàng, Bạc, Đồng tại các giải thể thao cấp toàn quốc do ngành thể thao và các liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia tổ chức;

- Học sinh có tiền sử bệnh lý về tim mạch, thần kinh và các bệnh lý khác không đủ sức khỏe để tham gia thi đấu;

- Học sinh đang bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên và học sinh vi phạm pháp luật (có văn bản của cơ quan có thẩm quyền).

2. Quy định về độ tuổi

a) Học sinh TH từ 7 đến 11 tuổi:

+ Độ tuổi: 7 đến 9 tuổi (sinh từ 31/12/2017 trở về trước đến 01/01/2015);

+ Độ tuổi 10 đến 11 tuổi (sinh từ 31/12/2014 trở về trước đến 01/01/2013).

b) Học sinh THCS từ 12 đến 15 tuổi:

+ Độ tuổi: 12 đến 13 tuổi (sinh từ 31/12/2012 trở về trước đến 01/01/2011);

+ Độ tuổi: 14 đến 15 tuổi (sinh từ 31/12/2010 trở về trước đến 01/01/2009).

c) Học sinh THPT: Từ 16 đến 18 tuổi (sinh từ 31/12/2008 trở về trước đến 01/01/2006).

- Học sinh ở cấp học dưới quá tuổi theo quy định thì được phép thi đấu ở cấp học trên liền kề, nhưng không được vượt tuổi quy định của cấp học đó (đối với các trường phổ thông có nhiều cấp học).

III. ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Hồ sơ dự thi:

a) Hồ sơ của đoàn:

- Đăng ký sơ bộ các môn thi và nội dung thi đấu trước 10 ngày tính đến ngày nhận và kiểm tra hồ sơ VĐV;

- 02 bảng đăng ký tổng hợp danh sách chính thức tham dự ĐHĐK (*mẫu số 1*) danh sách này để xét khen thưởng cho học sinh đạt giải và cấp giấy chứng nhận, yêu cầu các đơn vị cập nhật chính xác họ và tên, ngày tháng năm sinh và lớp;

- 02 bảng đăng ký chi tiết cụ thể từng môn thi (*mẫu số 2*).

b) Hồ sơ của học sinh:

- Bảng chứng nhận kết quả các môn học và xếp loại HKI do trường TH, THCS có học sinh đang học ký, xác nhận (*mẫu số 3*); trường phổ thông, trung tâm trực thuộc Sở có học sinh đang học ký, xác nhận (*mẫu số 4*);

- Mã học sinh (nguồn: cơ sở dữ liệu ngành);

- Mã định danh (nguồn; cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư);

- Giấy khai sinh đối với học sinh dưới 14 tuổi (bản chính hoặc bản sao có công chứng) đúng quy định; trường hợp mất, thất lạc khai sinh phải làm lại khai sinh trước tháng 9 năm 2023;

- Căn cước công dân đối với học sinh từ đủ 14 tuổi trở lên;

- Giấy khám sức khỏe từng học sinh do cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện, thành phố trở lên cấp và xác nhận có đủ sức khỏe tham gia nội dung mà học sinh sẽ thi đấu hoặc Y tế nhà trường khám sức khỏe theo mẫu quy định (Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe) và Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu) chịu trách nhiệm cam kết về sức khỏe của từng VĐV tham gia các nội dung thi đấu;

- Phiếu thi đấu được thực hiện theo (*mẫu 5*), yêu cầu đúng kích thước và in trên giấy cứng, màu, do Trưởng phòng GDĐT huyện, thành phố; Hiệu trưởng trường phổ thông, trung tâm trực thuộc ký, đóng dấu và đóng dấu giáp lai hình. Nếu VĐV thi đấu 02 môn thì phải có 02 phiếu thi đấu.

2. Thời gian nộp hồ sơ đăng ký và tổ chức thi đấu:

a) Thời gian đăng ký và thi đấu: **Ban tổ chức ĐHĐK thông báo sau.**

b) Về điều chỉnh VĐV và nội dung thi đấu: Trước ngày tổ chức bốc thăm xếp lịch thi đấu các nội dung 02 ngày, các đơn vị không được thay đổi VĐV hoặc nội dung dự thi đã đăng ký.

c) Hồ sơ đăng ký thi đấu và báo cáo việc tổ chức HKPD cấp trường, ĐHĐK cấp huyện, thành phố của các đơn vị gửi bằng văn bản giấy có ký tên và đóng dấu về Sở GDĐT (qua phòng Nghiệp vụ dạy học) và Email: tanthigdtrh@gmail.com để tổng hợp danh sách các môn thi đấu.

IV. CÁC MÔN THI ĐẤU ĐẠI HỘI ĐIỀN KINH

Đại hội Điền kinh học sinh tỉnh Ninh Thuận lần thứ XV năm 2024, tổ chức 08 môn thi như sau:

TT	Môn thi	Cấp Tiểu học	Cấp THCS	Cấp THPT
01	Điền kinh (nam, nữ)	x	x	x
02	Bóng đá (nam)	x	x	x
03	Bóng đá (nữ)			x
04	Bóng chuyền (nam, nữ)		x	x
05	Bóng rổ (nam, nữ)			x
06	Bóng bàn (nam, nữ)	x	x	x
07	Cầu lông (nam, nữ)			x
08	Cờ vua (nam, nữ)	x	x	x
09	Bơi (nam, nữ)	x	x	x

V. CÁC QUI ĐỊNH KHÁC

1. Lãnh đạo đoàn và Huấn luyện viên, Săn sóc viên phụ trách từng môn thi phải là cán bộ, giáo viên, nhân viên thuộc ngành GDĐT do Trưởng phòng GDĐT; Thủ trưởng các trường phổ thông, trung tâm trực thuộc quyết định.

2. Trưởng phòng GDĐT huyện, thành phố; Thủ trưởng các trường phổ thông, trung tâm phải chịu trách nhiệm về nhân sự của đơn vị mình; nộp đầy đủ các loại hồ sơ đăng ký dự thi đúng thời gian qui định.

3. Chỉ tổ chức thi đấu khi mỗi môn, mỗi nội dung thi có ít nhất 03 đội hoặc 03 VĐV của 03 đơn vị (Phòng GDĐT, trường phổ thông, trung tâm trực thuộc) tham gia thi đấu và chỉ tính 02 giải.

4. Thành tích toàn đoàn Đại hội Điền kinh:

- Cá nhân: Căn cứ vào thành tích thi đấu để xác định thứ hạng;

- Đồng đội môn Điền kinh: Chỉ xếp hạng đồng đội cho các đơn vị tham gia đầy đủ các nội dung thi đấu và mỗi nội dung thi đấu có số lượng VĐV tối đa theo quy định (tại ý 2 mục a, b, c từng cấp học môn Điền kinh). Đơn vị nào đạt giải đồng đội Điền kinh (nam hoặc nữ) có số lượng huy chương Vàng nhiều hơn thì được xếp hạng trên;

nếu bằng nhau thì thứ tự xét như sau: Huy chương Bạc; huy chương Đồng; tổng các loại huy chương; thành tích cao nhất của VĐV đạt huy chương Vàng.

- Xếp hạng toàn đoàn:

- Tính hệ số các môn thi và nội dung thi tập thể (nam, nữ) cho các cấp học, cụ thể như sau: Bóng đá, Bóng rổ, Bóng chuyền tính hệ số 3; Đồng đội Điền kinh (nam), đồng đội Điền kinh (nữ), đồng đội Bóng bàn (nam), đồng đội Bóng bàn (nữ), đồng đội Cầu lông (nam), đồng đội Cầu lông (nữ), Chạy tiếp sức 4 x 100m (nam), Chạy tiếp sức 4 x 100m (nữ) tính hệ số 2, đồng đội (nam, nữ) môn Cờ vua; Các nội dung còn lại hệ số 1.

- Xếp hạng thành tích toàn đoàn (Nhất, Nhì, Ba từng cấp học) căn cứ kết quả tổng sắp huy chương của các đơn vị đạt được tại ĐHĐK; đồng đội (nam, nữ) môn Cờ vua từng cấp học không tính huy chương để xếp hạng toàn đoàn; nếu thành tích bằng nhau thì thứ tự xét như sau: Xếp hạng theo thứ tự Nhất, Nhì, Ba các nội dung môn Điền kinh nam, nữ (chạy 60m, 100m, 200m, 800m, 1.500m; Bật xa tại chỗ; Chạy 500m; Nhảy cao, Nhảy xa và chạy tiếp sức 4 x 100m; Bốc thăm xác định thứ hạng.

5. Trang phục khai mạc, thi đấu phải thống nhất theo từng đoàn và in rõ tên đơn vị trên trang phục. Học sinh là VĐV phải thực hiện đầy đủ trang phục thi đấu thể thao theo qui định của từng môn.

6. Kinh phí: Các đơn vị tham gia Đại hội Điền kinh bảo đảm kinh phí ăn, ở, đi lại cho cán bộ, huấn luyện viên, săn sóc viên và VĐV theo chế độ hiện hành.

B. ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

I. MÔN ĐIỀN KINH

1. Nội dung, số lượng VĐV đăng ký dự thi:

a) Cấp Tiểu học:

- Nội dung: Thi cá nhân từng nội dung gồm:

+ Nam: Chạy 60m; Bật xa tại chỗ; Chạy 500m;

+ Nữ: Chạy 60m; Bật xa tại chỗ; Chạy 500m.

- Số lượng đăng ký: Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa là 03 VĐV nam, 03 VĐV nữ cho từng nội dung thi và mỗi VĐV đăng ký tối đa 02 nội dung thi.

b) Cấp Trung học cơ sở:

- Thi cá nhân từng nội dung gồm:

+ Nam: Chạy 100m; Chạy 800m; Nhảy cao; Nhảy xa;

+ Nữ: Chạy 100m; Chạy 500m; Nhảy cao; Nhảy xa.

- Số lượng đăng ký: Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 02 VĐV nam, 02 VĐV nữ cho từng nội dung thi và mỗi VĐV đăng ký tối đa 02 nội dung thi.

c) Cấp Trung học phổ thông:

- Thi cá nhân từng nội dung gồm:

+ Nam: Chạy 100m; Chạy 200m; Chạy 800m; Chạy 1500m; Nhảy cao; Nhảy xa;

- + Nữ: Chạy 100m; Chạy 200m; Chạy 800m; Chạy 1500m; Nhảy cao; Nhảy xa.
- Thi tập thể: Chạy tiếp sức 4 x 100m nam, nữ.
- Số lượng đăng ký:

+ Thi cá nhân: Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 02 VĐV nam, 02 VĐV nữ cho từng nội dung thi và mỗi VĐV đăng ký tối đa 02 nội dung thi, không tính nội dung chạy tiếp sức 4 x 100 mét (riêng cự ly 800 mét, 1500 mét nam/nữ mỗi đơn vị đăng ký 01 VĐV);

+ Thi tập thể (đồng đội): Mỗi đơn vị đăng ký 01 đội nam, 01 đội nữ dự thi nội dung chạy tiếp sức 4 x 100m (04 chính thức, 01 dự bị).

2. Cách xếp hạng:

- Cá nhân: Căn cứ vào thành tích thi đấu để xác định thứ hạng.
- Đồng đội: Chỉ xếp hạng đồng đội nam, đồng đội nữ cho các đơn vị tham gia đầy đủ các nội dung thi đấu và mỗi nội dung thi đấu có số lượng VĐV tối đa theo quy định của môn Điền kinh từng cấp học.

Đơn vị nào có đồng đội nam, đồng đội nữ đạt số huy chương vàng nhiều hơn thì được xếp hạng trên; nếu bằng nhau thứ tự xét như sau: Huy chương bạc; huy chương đồng; nếu vẫn bằng nhau thì xét theo thứ tự thành tích thi đấu các nội dung Điền kinh (chạy 60m; 100m; Chạy 200m; Chạy 800m; Chạy 1500m; Nhảy cao; Nhảy xa).

3. Luật thi đấu:

- Áp dụng Luật Điền kinh của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam.
- Trang phục: VĐV (nam, nữ) phải mặc áo thun, quần Short khi tham gia thi đấu; riêng nội dung thi 4 x 100m nam, nữ (04 VĐV phải thực hiện áo cùng màu).

4. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

II. BÓNG ĐÁ

1. Nội dung:

- Bóng đá 5 người (5 - 5): Đối với nam cấp Tiểu học;
- Bóng đá 5 người (5 - 5): Đối với nam cấp THCS;
- Bóng đá 5 người (5 - 5): Đối với nam cấp THPT;
- Bóng đá 5 người (5 - 5): Đối với nữ cấp THPT.

2. Đăng ký thi đấu: Mỗi đơn vị đăng ký 01 đội gồm: 01 Trưởng đoàn, 01 HLV, 01 SSV và 10 VĐV.

3. Thể thức thi đấu: Căn cứ vào số đội tham gia từng cấp học Ban Tổ chức sẽ thống nhất thể thức thi đấu vào ngày họp chuyên môn, với các phương án sau:

- + Phương án 1: Nếu có 5 đội trở xuống, thi đấu vòng tròn một lượt.
- + Phương án 2: Nếu có từ 6 đội đến 8, chia 2 bảng thi đấu vòng tròn một lượt tính điểm. Bán kết: Nhất A - Nhì B; Nhất B - Nhì A. 2 đội thua tranh hạng ba, 2 đội thắng tranh hạng nhất.
- + Phương án 3: Nếu có từ 9 đội trở lên, chia 3 bảng thi đấu vòng tròn một lượt tính điểm. Chọn 3 đội đầu bảng và 1 đội nhì có kết quả cao nhất của 3 bảng vào bán kết. Thi đấu trận Bán kết 1: Đội Nhì bảng phải thi đấu trận bán kết 1 với đội nhất bảng

liền kề, (Nhì A vs Nhất B, Nhì B vs Nhất C, Nhì C vs Nhất A). Nếu có một đội bỏ cuộc thì bảng đó chỉ lấy đội nhất bảng.

4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bóng đá 5 người hiện hành của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam.

- Bóng thi đấu: Bóng số 4;
- Giày thi đấu: Giày bóng đá sân cỏ nhân tạo đế mềm có nún chống trơn hoặc giày bata.
- Trang phục thi đấu: Mỗi đội phải có tối thiểu 2 bộ quần áo khác màu.
- Tất cả các cấp học, VĐV thi đấu phải có bọc ống quyển theo qui định.
- Thời gian thi đấu:
 - + Cấp Tiểu học (nam), THPT (nữ): Thi đấu trong 02 hiệp, mỗi hiệp 20 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 02 hiệp nghỉ 10 phút);
 - + Cấp THCS, THPT (nam): Thi đấu trong 02 hiệp, mỗi hiệp 25 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 02 hiệp nghỉ 10 phút).

5. Xử lý các vi phạm:

- Đội bóng có mặt chậm hơn 5 phút so với giờ bắt đầu trận đấu mà không có lý do sẽ bị xử thua với tỉ số 0 - 3.
- Đội bóng có cầu thủ không hợp lệ vào thi đấu sẽ bị xử thua 0 - 3.
- VĐV bị phạt 02 thẻ vàng trong 02 trận khác nhau thì VĐV đó sẽ không được thi đấu ở trận kế tiếp.
- VĐV bị 02 thẻ vàng trong 01 trận đấu thì nghỉ trận đó và trận kế tiếp.
- VĐV bị 01 thẻ đỏ trong trận đấu đó sẽ bị truất quyền thi đấu 02 trận kế tiếp.
- Trong trận đấu, một VĐV bị 01 thẻ vàng, sau đó lại bị 01 thẻ đỏ trực tiếp. Nếu trước trận đấu đó VĐV này có 01 thẻ vàng thì sẽ bị truất quyền thi đấu 03 trận kế tiếp.
- VĐV bị 02 thẻ đỏ nghỉ thi đấu suốt giải.
- VĐV bị 04 thẻ vàng nghỉ thi đấu suốt giải.
- VĐV bị 01 thẻ vàng tại vòng loại bảng, nếu đội đó vào bán kết thì thẻ vàng của VĐV đó sẽ không tính ở vòng tiếp theo.
- Trong trận đấu, Trưởng đoàn, HLV và VĐV có những hành vi phi thể thao, phản đối quyết định của trọng tài bằng lời lẽ khiếm nhã, hành động thô bạo thì sẽ phạt thẻ đỏ và đình chỉ thi đấu suốt giải đối với VĐV; đình chỉ chỉ đạo đối với Trưởng đoàn, HLV. Ban tổ chức có quyết định hình thức xử lý căn cứ vào báo cáo của giám sát và trọng tài điều hành trận đấu.

6. Cách tính điểm và xếp hạng:

- Tính điểm để xếp hạng giai đoạn 1 (thi đấu vòng tròn): Thắng 3 điểm, hòa 1 điểm, thua 0 điểm;
- Xếp hạng giai đoạn 1:
 - * Nếu có từ hai đội trở lên bằng điểm nhau, trước hết tính kết quả của các trận đấu giữa các đội đó với nhau theo thứ tự:
 - + Kết quả đối đầu;
 - + Hiệu số của tổng bàn thắng trừ tổng bàn thua;

+ Tổng số bàn thắng;

+ Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau tổ chức bốc thăm

- Giai đoạn 2: Thi đấu theo thể thức loại trực tiếp không có trận hòa. Nếu hòa trong 2 hiệp chính sẽ thi đá luân lưu để xác định đội thắng (không đá hiệp phụ);

- Trong thời gian tiến hành giải, nếu có đội bóng bỏ cuộc không xếp hạng toàn đoàn của đơn vị đó; kết quả thi đấu (nếu có) của các đội bóng khác đối với đội bóng bỏ cuộc đều bị hủy bỏ.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi và giải VĐV ghi nhiều bàn thắng cho từng cấp học (trường hợp có nhiều VĐV ghi số bàn thắng cao bằng nhau thì xét đội nào có VĐV có số bàn thắng ở các trận tranh hạng Nhất, Nhì, Ba).

III. BÓNG CHUYÊN

1. Nội dung thi đấu: Thi đấu Bóng chuyên nam, nữ cấp THCS và THPT.

2. Đăng ký thi đấu: Mỗi đơn vị đăng ký 01 đội (nam và nữ/cấp học); gồm 01 HLV, 01 SSV và 12 VĐV.

3. Thể thức thi đấu:

- Thi đấu 3 hiệp; thắng 2; mỗi hiệp 25 điểm, riêng hiệp quyết thắng (hiệp 3) thi đấu 15 điểm.

- Căn cứ vào số lượng đăng ký tham gia, Ban tổ chức sẽ thống nhất thể thức thi đấu bằng các phương án sau:

+ Phương án 1: Nếu có 5 đội trở xuống, thi đấu vòng tròn một lượt.

+ Phương án 2: Nếu có từ 6 đội đến 8, chia 2 bảng thi đấu vòng tròn một lượt tính điểm. Bán kết: Nhất A - Nhì B; Nhất B - Nhì A. 2 đội thua tranh hạng ba, 2 đội thắng tranh hạng nhất.

+ Phương án 3: Nếu có từ 9 đội trở lên, chia 3 bảng thi đấu vòng tròn một lượt tính điểm. Chọn 3 đội đầu bảng và 1 đội nhì có kết quả cao nhất của 3 bảng vào bán kết. Bán kết đội nhì bảng phải thi đấu trận bán kết 1 với đội nhất bảng liền kề, (Nhì A vs Nhất B, Nhì B vs Nhất C, Nhì C vs Nhất A). Nếu có một đội bỏ cuộc thì bảng đó chỉ lấy đội nhất bảng.

4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bóng chuyên hiện hành của Tổng cục TDTT - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Bóng thi đấu: Bóng Động lực VB 220C.

- Trang phục thi đấu: Các đội vào sân thi đấu phải có giày và trang phục thi đấu.

5. Cách tính điểm và xếp hạng:

- Qui định điểm cho mỗi trận đấu: Thắng 2 điểm, thua 1 điểm, bỏ cuộc 0 điểm.

Thắng tỉ số 2 - 0, đội thắng 2 điểm, đội thua 0 điểm; thắng tỉ số 2 - 1, đội thắng 2 điểm, đội thua 1 điểm; đội bỏ cuộc 0 điểm.

- Xếp hạng: Đội nào có tổng điểm các trận đấu cao hơn được xếp hạng trên; nếu có 2 đội hay nhiều đội bằng điểm nhau, thì lần lượt tính: Tỷ số hiệp (ván) thắng/thua; tỷ số điểm thắng/thua; trận đấu trực tiếp giữa 2 đội; bốc thăm xác định thứ hạng.

- Nếu có đội bỏ cuộc, sẽ huỷ toàn bộ kết quả thi đấu của đội đó.

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

IV. BÓNG RỔ

1. Nội dung thi đấu: Đồng đội nam, nữ cấp THPT.

2. Đăng ký thi đấu: Mỗi đơn vị đăng ký 01 đội nam, 01 đội nữ gồm: 01 HLV, 01 SSV và 10 VĐV.

3. Thể thức thi đấu:

- Nếu có từ 5 đội trở xuống, thi đấu vòng tròn một lượt tính điểm.

- Nếu có từ 6 đội trở lên, chia 2 bảng thi đấu vòng tròn một lượt tính điểm, chọn nhất, nhì 2 bảng vào thi đấu vòng 2.

4. Cách tính điểm và xếp hạng:

- Quy định điểm cho mỗi trận đấu: Thắng được 02 điểm, thua 01 điểm;

- Nếu có 02 đội bằng điểm thì đội nào thắng trong trận gặp nhau giữa 2 đội đó sẽ xếp hạng cao hơn;

- Nếu có 03 đội trở lên bằng điểm thì đội nào có tổng số bàn thắng chia cho tổng số bàn thua lớn hơn sẽ xếp hạng cao hơn (chỉ tính các trận giữa các đội đó với nhau). Trường hợp vẫn bằng nhau thì đội nào có tổng số bàn thắng nhiều hơn sẽ xếp hạng cao hơn nếu vẫn bằng nhau sẽ tiến hành bốc thăm để xác định thứ hạng;

- Nếu có đội bỏ cuộc thì kết quả giữa đội đó với các đội khác đều bị huỷ bỏ.

5. Luật thi đấu:

- Áp dụng Luật Bóng rổ quốc tế hiện hành.

- Bóng thi đấu: Do Ban tổ chức quy định và sẽ thông báo sau.

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

V. MÔN BÓNG BÀN

1. Nội dung:

- Tiểu học: Đơn nam, đơn nữ, đồng đội nam, đồng đội nữ.

- THCS, THPT: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đồng đội nam, đồng đội nữ.

2. Số lượng vận động viên dự thi:

- Cấp Tiểu học: 02 đơn nam; 02 đơn nữ; 01 đồng đội nam, 01 đồng đội nữ (mỗi đội không quá 4 VĐV).

- Cấp THCS và THPT: 02 đơn nam; 02 đơn nữ; 01 đôi nam; 01 đôi nữ; 01 đồng đội nam, 01 đồng đội nữ (mỗi đội không quá 4 VĐV).

- Mỗi VĐV được quyền tham gia 02 nội dung thi đấu.

3. Thể thức thi đấu:

- Giải đồng đội:

+ Thi đấu thể thức Swaythling, mỗi đội 03 VĐV thi đấu trong 5 trận đơn: A gặp X; B gặp Y; C gặp Z; A gặp Y; B gặp X). Mỗi trận thi đấu 5 ván, thắng 3.

+ Chia bảng thi đấu: Tùy theo số lượng các đơn vị đăng ký nội dung thi đấu, Ban Tổ chức sẽ thông báo thể thức thi đấu trong buổi họp chuyên môn, bốc thăm và xếp lịch thi đấu; thi đấu loại trực tiếp VĐV cùng đơn vị (Bốc thăm không xếp cùng một nhánh thi đấu).

+ Tiểu học, THCS và THPT: Các trận thi đấu trong 5 ván, thắng 3.

4. Luật thi đấu:

- Áp dụng Luật Bóng bàn hiện hành của Tổng cục TDTT - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch;

- Bóng thi đấu: Nittaku, 3 sao, màu trắng.

- Trang phục thi đấu: Áo thun, quần Short hoặc quần dài thể thao; giày Bata (đồng phục trong thi đấu nội dung đôi và màu áo không trùng màu với bóng thi đấu).

5. Cách tính điểm và xếp hạng:

Tính điểm và xếp hạng trong thi đấu vòng tròn: Thắng 2 điểm, thua 1 điểm, bỏ cuộc 0 điểm. Nếu có 2 đội bằng điểm nhau, trận đấu trực tiếp giữa 2 đội được xếp hạng trên. Nếu có 3 đội trở lên bằng điểm nhau thì lần lượt tính: Tỷ số hiệp thắng/thua; điểm thắng/điểm thua của các đội đó với nhau; nếu vẫn bằng nhau thì bốc thăm xác định thứ hạng.

6. Giải thưởng: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

VI. CẦU LÔNG

1. Nội dung thi đấu Cầu lông nam, nữ cấp THPT: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi (nam, nữ), đồng đội nam, đồng đội nữ.

2. Số lượng VĐV đăng ký dự thi:

- Mỗi đơn vị đăng ký số lượng VĐV như sau: 02 đơn nam; 02 đơn nữ; 01 đôi nam; 01 đôi nữ; 01 đôi nam, nữ; 01 đội nam, 01 đội nữ (mỗi đội không quá 04 VĐV).

- Mỗi VĐV được đăng ký tối đa 02 nội dung (kể cả đồng đội).

3. Thể thức thi đấu:

- Giải đồng đội: Thi đấu 02 trận đơn và 01 trận đôi.

- Tất cả các nội dung đều thi đấu mỗi trận 3 ván, thắng 2.

- Căn cứ vào số lượng VĐV, đội tham dự Ban tổ chức sẽ quyết định thể thức thi đấu trong ngày họp chuyên môn, bốc thăm xếp lịch thi đấu.

- Thi đấu loại trực tiếp VĐV cùng đơn vị (Bốc thăm không xếp cùng một nhánh thi đấu).

4. Luật thi đấu:

- Áp dụng Luật thi đấu Cầu lông do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch ban hành và các điều Luật bổ sung, thay thế của Liên đoàn Cầu lông Thế giới.

- Cầu thi đấu: Cầu Bảo sinh 76.

- Trang phục: VĐV phải mặc áo thun, quần Short, giày đế cao su mềm và áo đồng phục trong thi đấu đồng đội, đôi.

5. Cách tính điểm và xếp hạng:

- Cách tính điểm thi đấu vòng tròn: (nội dung đồng đội nam, đồng đội nữ)

+ Đội thắng được 2 điểm, đội thua được 1 điểm.

+ Đội nào có số điểm cao hơn sẽ được xếp hạng trên. Nếu có hai hay nhiều đội bằng điểm nhau thì lần lượt xét theo các yếu tố sau để xác định thứ hạng: Trận đấu trực tiếp giữa 2 đội; hiệu số hiệp thắng/thua; hiệu số điểm thắng/thua; bốc thăm xác định thứ hạng.

+ Nếu có đội bỏ cuộc, sẽ huỷ toàn bộ kết quả thi đấu của đội đó.

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

VII. MÔN CỜ VUA

1. Nội dung: Thi đấu cá nhân và tính điểm xếp hạng đồng đội.

- Cấp Tiểu học: Thi đấu 1 độ tuổi (từ 11 tuổi trở xuống).

- Cấp THCS: Thi đấu 2 độ tuổi (12 - 13 tuổi, 14 - 15 tuổi).

- Cấp THPT: Thi đấu 1 độ tuổi (16 - 18 tuổi).

2. Đăng ký thi đấu: Mỗi đơn vị đăng ký 02 VĐV nam và 02 VĐV nữ ở mỗi độ tuổi, mỗi nội dung tham dự thi giải cá nhân và tính điểm đồng đội cho từng cấp học.

3. Thể thức thi đấu:

- Thi đấu theo hệ Thụy sĩ, nếu có từ 11 đến 20 VĐV thi đấu trong 7 ván; nếu có 21 VĐV trở lên thi đấu trong 9 ván. Trong trường hợp có 10 VĐV trở xuống thì thi đấu vòng tròn một lượt.

- Trong suốt toàn bộ giải mỗi trận chỉ thi đấu 01 ván, thời gian thi đấu qui định để hoàn thành ván cờ là 60 phút.

4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Cờ vua hiện hành của Tổng cục TDTT - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Cách tính điểm và xếp hạng:

- Xếp hạng cá nhân: Theo điểm, hệ số lũy tiến, số ván thắng, số ván cầm quân đen, số ván thắng cầm quân đen, ván giữa các đấu thủ (nếu gặp nhau) và màu quân của ván này; nếu vẫn bằng nhau thì bốc thăm để xếp hạng.

- Xếp hạng đồng đội: Tổng điểm của các VĐV nam và VĐV nữ/cấp học, trường hợp bằng điểm, thì xét đội nào có VĐV thứ hai xếp hạng cao hơn thì đội đó xếp trên.

- Nếu có VĐV bỏ cuộc, sẽ không được tham gia xếp hạng đồng đội.

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cá nhân cho mỗi độ tuổi; 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba đồng đội Cờ vua từng cấp học.

VIII. MÔN BƠI

1. Nội dung: Bơi tự do (nam, nữ), tổ chức thi đấu các cự ly cá nhân, tính thời gian trực tiếp để xếp hạng thứ hạng VĐV đạt thành tích.

1.1. Tiểu học: Thi đấu theo 02 độ tuổi.

- Độ tuổi 7 đến 9 tuổi:

+ Cự ly 25m tự do nam;

+ Cự ly 25m tự do nữ.

- Độ tuổi 10 đến 11 tuổi:

+ Cự ly 50m tự do nam;

+ Cự ly 50m tự do nữ.

1.2. Trung học cơ sở: Thi đấu 02 độ tuổi.

- Độ tuổi 12 - 13 tuổi:

+ Cự ly 50m bơi Tự do nam;

+ Cự ly 50m bơi Tự do nữ.

- Độ tuổi 14 - 15:

+ Cự ly 50m bơi Tự do nam;

+ Cự ly 50m bơi Tự do nữ.

- 1.3. Trung học phổ thông: Thi đấu 01 độ tuổi.

+ Cự ly 100m bơi Tự do nam;

+ Cự ly 50m bơi Tự do nữ.

2. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được đăng ký gồm: Trưởng đoàn, 01 huấn luyện viên, 01 săn sóc viên và đăng ký tối đa 03 VĐV nam, 03 VĐV nữ cho từng nội dung thi.

3. Địa điểm tổ chức: Ban Tổ chức thông báo sau.

4. Thẻ thức thi đấu:

- Áp dụng Luật Bơi hiện hành của Tổng cục TDTT - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch;

- Trang phục thi đấu: VĐV mặc trang phục thi đấu theo quy định của Luật.

5. Giải thưởng: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

C. KHIẾU NẠI, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

I. KHIẾU NẠI

- Mọi khiếu nại đều phải bằng văn bản do trưởng đoàn ký tên; khiếu nại phải có văn bản gửi Ban tổ chức thông qua giám sát các môn thi đấu chậm nhất 30 phút sau khi kết thúc nội dung thi đấu. Giám sát các môn thi đấu phải báo cáo cho Ban tổ chức giải quyết ngay sau khi nhận khiếu nại.

- Các khiếu nại về nhân sự Ban Tổ chức ĐHK trực tiếp giải quyết tại chỗ. Trường hợp chưa đủ chứng cứ kết luận thì tạm thời cho tiếp tục thi đấu, đồng thời Ban Tổ chức sẽ phối hợp với Thanh tra giáo dục để điều tra và có kết luận xử lý theo qui định của Điều lệ.

- Các thành viên tham dự ĐHĐK đều có quyền và nghĩa vụ phát hiện các hành vi, vi phạm Điều lệ, gian lận hồ sơ nhân sự như: Học bạ, tuổi, giấy khai sinh Các khiếu nại đều phải bằng văn bản và có các chứng cứ tối thiểu cần thiết để Ban tổ chức xem xét và điều tra các vi phạm đó.

- Các đơn vị tham gia ĐHĐK có quyền khiếu nại nhưng tuyệt đối tuân thủ theo sự điều hành của trọng tài và Ban tổ chức. Cấm mọi hành vi kích động, tự ý kéo dài thi đấu hoặc bỏ cuộc.

II. KHEN THƯỞNG

- Tặng cờ lưu niệm các đoàn và Hoa cho tổ Trọng tài tham dự Lễ Khai mạc Đại hội Điền kinh;

- Tặng huy chương Vàng, bạc, Đồng; cờ; giải thưởng và giấy chứng nhận thành tích cho các cá nhân; đôi; đồng đội đạt thành tích Nhất, Nhì, Ba theo Điều lệ từng môn, như sau:

+ Cá nhân: Tặng huy chương Vàng, Bạc, Đồng; giải thưởng và giấy chứng nhận thành tích cho các nội dung thi: Môn Điền kinh, Bóng bàn, Cầu lông, Cờ vua, Bơi.

+ Tặng giải thưởng và giấy chứng nhận cho VĐV ghi nhiều bàn thắng từng cấp học môn Bóng đá.

+ Tập thể: Tặng huy chương Vàng, bạc, Đồng; giải thưởng cho các nội dung Bóng đá (nam), Bóng đá (nữ); Bóng chuyền (nam), Bóng chuyền (nữ); Bóng rổ (nam), Bóng rổ (nữ); đồng đội (nam), đồng đội (nữ), đôi (nam), đôi (nữ) môn Bóng bàn; đồng đội (nam), đồng đội (nữ), đôi (nam), đôi (nữ), đôi (nam-nữ) môn Cầu lông và chạy tiếp sức 4 x 100m (nam), chạy tiếp sức 4 x 100m (nữ).

+ Tặng huy Cờ, giải thưởng Nhất, Nhì, Ba từng cấp học cho các nội dung: Đồng đội (nam), đồng đội (nữ) môn Điền kinh; đồng đội (nam-nữ) môn Cờ vua.

+ Tặng giải thưởng và giấy chứng nhận cho VĐV phá kỷ lục môn Điền kinh (*đính kèm bảng thành tích kỷ lục HKPD - ĐHĐK*);

- Tặng cờ và giải thưởng cho các cấp học đạt giải Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn (theo kết quả tổng sắp huy chương của các đơn vị, trường học đạt thành tích tại ĐHĐK);

- Tặng cờ, tặng phẩm cho các cấp học (TH, THCS, THPT) đạt giải Đạo đức do ngành GDĐT qui định (*đính kèm tiêu chuẩn và cách tính điểm đánh giá giải Đạo đức*);

- Tặng giấy khen và tặng phẩm cho đơn vị phối hợp tổ chức ĐHĐK.

III. KỶ LUẬT

- Bất kỳ đơn vị, cá nhân nào vi phạm Điều lệ và những qui định của Ban tổ chức, tùy theo mức độ vi phạm sẽ xử lý từ phê bình, cảnh cáo đến tước quyền thi đấu, quyền chỉ đạo, quyền trọng tài. Hủy bỏ thành tích cá nhân vi phạm và thành tích đồng đội của đơn vị có cá nhân vi phạm;

- Trưởng phòng GDĐT, Hiệu trưởng các trường phổ thông, trung tâm trực thuộc Sở chịu trách nhiệm về đối tượng dự thi của đơn vị mình, nếu phát hiện có gian lận về nhân sự về: độ tuổi; kết quả học tập (học lực); kết quả rèn luyện (hạnh kiểm) học kỳ I năm học 2023-2024 thì Thủ trưởng đơn vị đó chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và Ban Tổ chức Đại hội Điền kinh học sinh phổ thông tỉnh Ninh Thuận lần thứ XV năm 2024./.
